

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy trình tiêm thuốc nội khớp
tại phòng khám ngoại trú.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn tổ chức Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện;

Căn cứ Thông tư 35/2016/BYT ngày 28/9/2016 về việc ban hành Danh mục và tỉ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ tình hình thực tế tại bệnh viện;

Theo đề nghị của trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành quy trình tiêm thuốc nội khớp tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa (quy trình đính kèm).

Điều 2: Khoa Khám bệnh, Trung tâm dịch vụ y tế, tổ Công nghệ thông tin và các khoa phòng liên quan chịu trách nhiệm thực hiện.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /h

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, KHTH.



BSC/KH. PHAN HỮU CHÍNH

QUY TRÌNH TIÊM THUỐC NỘI KHỚP TẠI PHÒNG KHÁM NGOẠI TRÚ.

(Đính kèm quyết định số 573 /QĐ-BVĐKT ngày 04 tháng 5 năm 2018)

1. Mục đích:

- Giảm số lượng bệnh nhân nhập viện nội trú, giảm quá tải cho bệnh viện.
- Tăng hiệu quả khám chữa bệnh, giảm phiền hà và chi phí điều trị cho bệnh nhân.

2. Phạm vi áp dụng:

- Phòng khám ngoại trú Trung tâm dịch vụ y tế.
- Khoa Khám bệnh.

3. Tài liệu tham khảo:

- Thông tư 35/2016/TT-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2016 về việc ban hành danh mục và tỉ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.
- Thông tư 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định 361/QĐ-BYT ngày 25/01/2014 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp”.
- Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28 tháng 09 năm 2001 về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án.

4. Nội dung:

Bước 1: Thăm khám chuyên môn, thực hiện cận lâm sàng, giải thích bệnh và liệu trình điều trị cho bệnh nhân khi có chỉ định tiêm thuốc nội khớp (số lần tiêm, vị trí tiêm). Bệnh nhân kí xác nhận thực hiện thủ thuật vào tờ giải thích. Tổ Công nghệ thông tin phụ trách việc cảnh báo bằng phần mềm khi bệnh nhân chưa đủ thời gian chờ giữa các liệu trình điều trị. Liệu trình điều trị và điều kiện thanh toán được quy định tại các văn bản liên quan do Bộ Y tế ban hành. Chỉ định và chống chỉ định dựa trên các tài liệu chuyên ngành của Bộ Y tế, Hội cơ xương khớp Việt Nam, Hội thấp khớp học Mỹ (ACR) và các ấn phẩm định kì chuyên đề thông tin dược phẩm.

Bước 2: Ghi hồ sơ bệnh án ngoại trú (theo mẫu của Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT). Bác sĩ tại bàn khám ngoại trú tiến hành hội chẩn cho chỉ định tiêm thuốc nội khớp, ghi đầy đủ liệu trình điều trị, thời gian dự kiến các liều tiêm vào biên bản hội chẩn.

- Hình thức hội chẩn: cấp khoa. Quy trình hội chẩn theo quy định hiện hành. Thành phần hội chẩn: Bác sĩ tại bàn khám (được lãnh đạo khoa lâm sàng phân công): thư kí, lãnh đạo khoa khám ngoại trú: chủ tọa.

- Trong trường hợp bệnh nhân đang điều trị nội trú chưa hết liệu trình chuyển ra điều trị ngoại trú, bệnh nhân cần cung cấp giấy ra viện, giấy hẹn tái khám cho phòng khám bệnh ngoại trú. Giấy hẹn tái khám ghi rõ số mũi tiêm, vị trí và số lần đã tiêm trong đợt điều trị nội trú.

Bước 3: Thực hiện thủ thuật. Địa điểm: phòng tiểu phẫu của phòng khám ngoại trú, thời gian theo dõi 15 phút sau tiêm tại phòng tiểu phẫu. Hướng dẫn các triệu chứng sau tiêm cần phải thông báo hoặc tái khám. Khoa Khám bệnh thực hiện nhận và nhập thuốc.

Bước 4: Kết thúc hồ sơ điều trị ngoại trú.

Bước 5: Nếu bệnh nhân còn liều tiêm dự kiến (theo biên bản hội chẩn) thì cấp giấy hẹn tái khám, ghi rõ số mũi tiêm, vị trí và số lần đã tiêm trong giấy hẹn tái khám. Phòng khám ngoại trú thực hiện theo dõi liệu trình điều trị, không để vượt định mức theo quy định hiện hành. *h*

h **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]
BSCKII. PHAN HỮU CHÍNH